

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Kế toán

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: BÙI QUANG HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 22/9/1978; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Vĩnh Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B10-7 CC Khánh Hội, 360C Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Số 59C Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0944.229.119;

E-mail: bqhung@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 4 năm 2001 đến tháng 7 năm 2011: Giảng viên tập sự, giảng viên tại Khoa Kế toán – Kiểm toán (nay là Khoa Kế toán), Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 5 năm 2018: Giảng viên Khoa Kế toán - Kiểm toán (nay là Khoa Kế toán) kiêm nhiệm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Kế toán trưởng, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 1 năm 2020: Giảng viên Khoa Kế toán kiêm nhiệm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Kế toán trưởng, kiêm Phó Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 2 năm 2020 đến tháng 5 năm 2020: Giảng viên Khoa Kế toán kiêm nhiệm Trưởng phòng Nhân sự (hiện nay là Phòng Quản trị nguồn nhân lực), kiêm Phó Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo, kiêm Phó Giám đốc Phân hiệu Vĩnh Long, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020: Giảng viên Khoa Kế toán kiêm nhiệm Trưởng phòng Quản trị nguồn nhân lực, kiêm Giám đốc Phân hiệu Vĩnh Long, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Tháng 9 năm 2020 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng, kiêm Giám đốc Phân hiệu Vĩnh Long, kiêm Giảng viên Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc Phân hiệu Vĩnh Long; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 59C Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028.38.295.299

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 31 tháng 10 năm 2000; số văn bằng: 213832; ngành: Kế toán – Kiểm toán; chuyên ngành: (Không có); Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 6 tháng 8 năm 2004; số văn bằng: Không có; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Không có; Nơi cấp bằng ThS: Học viện Công nghệ Á Châu, Thái Lan. Giấy công nhận văn bằng của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

(nay là Cục Quản lý chất lượng), Bộ Giáo dục và Đào tạo số 002153/CNVB-ThS ngày 30 tháng 8 năm 2013.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 9 năm 2004; số văn bằng: 090/2004; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: (Không có); Nơi cấp bằng ThS: Trường Quản lý Châu Âu ESCP-EAP, Pháp. Giấy công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo số 014546/CNVB-ThS ngày 03 tháng 6 năm 2020.

- Được cấp bằng TS ngày 09 tháng 8 năm 2019; số văn bằng: 000118; ngành: Kinh doanh và quản lý; chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trong vai trò là một giảng viên và kiêm nhiệm quản lý, bản thân tôi luôn nỗ lực đưa ra các giải pháp hữu ích để nâng cao hiệu quả của công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của Nhà trường nhằm linh hoạt thích ứng với xu hướng phát triển của đất nước cũng như quốc tế. Tôi luôn nêu cao ý thức trong việc kết hợp giữa nghiên cứu khoa học, giảng dạy và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào công tác giảng dạy và quản lý được phân công. Do đó, hướng nghiên cứu của tôi sẽ tập trung theo ba hướng sau: (1) Nghiên cứu về Kế toán và ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán để thúc đẩy hiệu quả quản trị tổ chức; (2) Nghiên cứu về nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị khu vực công theo hướng tự chủ và trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; (3) Nghiên cứu về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với sự phát triển của tổ chức và đóng góp vào sự tăng trưởng của nền kinh tế. Có thể thấy, mối liên kết cũng như sự tương hỗ giữa ba hướng nghiên cứu này sẽ góp phần đáp ứng các yêu cầu gắn liền với bối cảnh chuyển đổi số của Việt Nam ở thời điểm hiện tại. Hơn nữa, những hướng nghiên cứu này cũng có mối quan hệ mật thiết với xu hướng liên ngành, xuyên ngành trong đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của giáo dục đại học.

**- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về kế toán và ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán để thúc đẩy hiệu quả quản trị tổ chức.**

Đây là hướng nghiên cứu chủ đạo và xuyên suốt của tôi từ bậc học đại học đến tiến sĩ cũng như gắn với công việc chuyên môn. Đây cũng là hướng nghiên cứu cần thiết trong bối cảnh môi trường hoạt động được định hình bởi ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của các tổ chức. Hướng nghiên cứu này tập trung vào chức năng cung cấp thông tin của kế toán, ứng dụng công nghệ trong hoạt động kế toán như phần mềm kế toán, hệ thống hoạch định nguồn lực trong doanh nghiệp (ERP), kế toán đám mây... nhằm tăng cường chất lượng hệ thống thông tin kế toán và chất lượng thông tin kế toán đối với hoạt động quản trị tổ chức. Kết quả theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Bài báo khoa học và báo cáo khoa học:
  - Số lượng: 34 bài viết
  - Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 7.1.a): [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [14], [15], [18], [19], [21], [22], [23], [24], [27], [28], [30], [33], [37], [38], [41], [42], [43], [44], [46], [47], [50], [51], [52], [54]  
*Trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS:*
    - + Số lượng: 04
    - + Số thứ tự trong mẫu 1: [18], [19], [21], [22]
- Sách phục vụ đào tạo:
  - Số lượng: 02 sách
  - Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 5): [1], [4]  
*Trong đó, sách chuyên khảo, chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản:*
    - + Số lượng: 01
    - + Số thứ tự trong mẫu 1: [1]
- Đề tài khoa học:
  - Số lượng: 01 công trình cấp cơ sở
  - Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 6): [2]
- Hướng dẫn HVCH:
  - Số lượng: 03 HVCH
  - Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 4): [2], [3], [4]

**- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu về nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị khu vực công theo hướng tự chủ và trên nền tảng khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo.**

Trên cơ sở kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn cùng với quá trình hơn 10 năm tham gia kiêm nhiệm công tác quản lý đã giúp tôi đạt được những hiểu biết sâu sắc về hoạt động quản trị khu vực công. Khu vực công trên thế giới hiện đang phải đối mặt với những thách thức về cắt giảm chi phí và ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số để thúc đẩy tính hiệu quả trong tương tác giữa các tổ chức khu vực công với người dân và các bên hữu quan. Ở bối cảnh hiện tại, hoạt động của các tổ chức khu vực công ở Việt Nam đang nhận được nhiều sự quan tâm của Đảng, Nhà nước cũng như cộng đồng khoa học trong và ngoài nước. Từ khởi nguồn đó cũng như kế thừa hướng nghiên cứu 1, tôi đã tập trung nghiên cứu các nội dung xuất phát từ nhu cầu và các vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác quản lý như: Kế toán, kiểm soát nội bộ, quản trị tài chính khu vực công; thúc đẩy các yếu tố khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo trong quản trị khu vực công; các mô hình quản trị đại học công lập trong điều kiện tự chủ... Kết quả theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- Bài báo khoa học và báo cáo khoa học:
  - Số lượng: 10 bài viết
  - Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 7.1.a): [16], [25], [29], [31], [32], [34], [35], [36], [48], [49]  
*Trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS:*
    - + Số lượng: 01
    - + Số thứ tự trong mẫu 1: [16]
- Sách phục vụ đào tạo:
  - Số lượng: 01 sách
  - Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 5): [2]
- Đề tài khoa học:
  - Số lượng: 02 công trình, 01 cấp Nhà nước và 01 cấp Bộ
  - Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 6): [3], [4]
- Hướng dẫn HVCH:
  - Số lượng: 01
  - Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 4): [1]

**- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu về vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với sự phát triển của tổ chức và đóng góp vào sự tăng trưởng của nền kinh tế.**

Toàn cầu hoá nền kinh tế đã làm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng phát triển nhanh chóng và giữ vai trò quan trọng đối với hoạt động của các tổ chức, nhất là trước nhiều thách thức từ các yếu tố bất định. Những yếu tố trên không chỉ đơn thuần giới hạn trong một lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến các lĩnh vực khác. Theo chương trình chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ (Quyết định số 749/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), Việt Nam sẽ trở thành quốc gia số vào năm 2030 với sự ổn định, phát triển trên nền tảng khoa học, công nghệ và tiên phong thử nghiệm các mô hình cũng như công nghệ mới trong nhiều lĩnh vực. Tại Việt Nam nói riêng và ngay cả UEH cũng đang ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tái cấu trúc mô hình hoạt động, tăng cường tính hiệu quả, khả năng đáp ứng linh hoạt trong môi trường bất định và từ đó đóng góp quan trọng và tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, hướng nghiên cứu thứ ba của tôi là phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới, của đất nước và gắn với chiến lược phát triển của UEH. Trên cơ sở kế thừa hướng nghiên cứu 1 và 2, tôi đã tìm hiểu tác động của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với hoạt động của tổ chức cũng như đối với nền kinh tế thông qua nghiên cứu các mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kết quả hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

- Bài báo khoa học và báo cáo khoa học:
  - Số lượng: 10 bài viết
  - Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 7.1.a): [11], [12], [13], [17], [20], [26], [39], [40], [45], [53]  
*Trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS:*
    - + Số lượng: 03
    - + Số thứ tự trong mẫu 1: [13], [17], [20]
- Sách phục vụ đào tạo:
  - Số lượng: 01 sách
  - Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 5): [3]
- Đề tài khoa học:
  - Số lượng: 02 công trình, 01 cấp Nhà nước và 01 cấp Tỉnh

- Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 6): [1], [5]
- Hướng dẫn HVCH:
  - Số lượng: Không có
  - Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 4): Không có

Kết quả các hoạt động nghiên cứu, đào tạo theo các hướng nghiên cứu được trình bày trong bảng sau:

Hoạt động	Trước tiến sĩ			Sau tiến sĩ			Tổng hợp			Tổng cộng
	HNC 1*	HNC 2	HNC 3	HNC 1	HNC 2	HNC 3	HNC 1	HNC 2	HNC 3	
<b>Bài báo/báo cáo khoa học</b>	<b>10</b>		<b>2</b>	<b>24</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	<b>34</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>54</b>
Tạp chí ISI/Scopus				6	1	3	6	1	3	<b>10</b>
Tạp chí quốc tế khác (ABDC)	1						1			<b>1</b>
Tạp chí trong nước	6			14	7	4	20	7	4	<b>31</b>
Hội thảo quốc tế	1				2		1	2		<b>3</b>
Hội thảo trong nước	2		2	4		1	6		3	<b>9</b>
<b>Đề tài khoa học</b>				<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>5</b>
Cấp Nhà nước					1	1		1	1	<b>2</b>
Cấp Bộ/Tỉnh					1	1		1	1	<b>2</b>
Cấp cơ sở				1			1			<b>1</b>
<b>Đào tạo</b>										
Sách phục vụ đào tạo				2	1	1	2	1	1	<b>4</b>
Phát triển chương trình đào tạo				2		1	2		1	<b>3</b>
Hướng dẫn HVCH				3	1		3	1		<b>4</b>

\* HNC1: Hướng nghiên cứu 1

Nguồn: Ứng viên tự tổng hợp

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn: 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 05 đề tài, trong đó: Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ; Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Tỉnh; Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Cơ sở; Thành viên 02 đề tài cấp Nhà nước;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố (số lượng) 54 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên Tạp chí quốc tế có uy tín với 08 bài là tác giả chính sau TS;
- Đã được cấp (số lượng) 02 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích (Chúng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước);
- Số lượng sách đã xuất bản là 04, trong đó có 01 chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Loại khen thưởng đạt được	Văn bản tham chiếu	Người ký quyết định
1.	Bằng khen về việc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014	Quyết định số 5559/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2014	Bộ trưởng Phạm Vũ Luận
2.	Bằng khen về việc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2015-2016	Quyết định số 753/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 13 tháng 3 năm 2017	Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ
3.	Bằng khen về việc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019	Quyết định số 4631/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 02 tháng 12 năm 2019	Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ
4.	Bằng khen về việc đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	Quyết định số 1440/QĐ-TTg ban hành ngày 23 tháng 9 năm 2020	Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc
5.	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2017-2018 đến năm học 2019-2020	Quyết định số 568/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 01 tháng 02 năm 2021	Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ

Ngoài ra, ứng viên còn có các danh hiệu chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh từ năm 2017 đến năm 2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): (Không có)



## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Trong suốt quãng thời gian gần 20 năm qua, với vai trò là một giảng viên, tôi luôn cố gắng rèn luyện và tu dưỡng phẩm chất đạo đức. Đồng thời, tôi cũng không ngừng nỗ lực hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành mọi nhiệm vụ do Trường, Khoa và Bộ môn giao phó như tham gia giảng dạy các bậc đào tạo đại học, cao học; tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học với vai trò là chủ nhiệm hoặc thành viên trong các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp Cơ sở. Bên cạnh đó, tôi đã tham gia viết sách tham khảo và giáo trình phục vụ đào tạo với vai trò là chủ biên hoặc thành viên. Ngoài ra, tôi cũng thực hiện nghiên cứu khoa học và công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

Về phẩm chất đạo đức: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và là nhà giáo, tôi luôn nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường và địa phương cư trú, gương mẫu và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; gắn bó và chia sẻ với đồng nghiệp, bạn bè.

Về công tác giảng dạy: Tham gia giảng dạy bậc đào tạo đại học, cao học ngành Kế toán của Trường; tham gia hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đại học và hướng dẫn luận văn cao học. Bên cạnh đó, tôi còn tham gia xây dựng, phát triển, điều chỉnh các chương trình đào tạo, đặc biệt là những chương trình tiên tiến theo xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán và quản trị.

Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn đặt mình trong vai trò của một giảng viên gắn liền với công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi đã chủ trì và là thành viên của các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tỉnh và cấp Cơ sở. Các đề tài đều đã thực hiện đúng thời hạn yêu cầu và đạt kết quả. Bên cạnh đó, tôi là chủ biên và thành viên của một số giáo trình, sách tham khảo nhằm phục vụ công tác đào tạo. Ngoài ra, tôi cũng thực hiện nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo trên các tạp chí chuyên ngành, kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Trong đó, có các bài báo được xuất bản trên những tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trong danh mục ISI/Scopus/ABDC.

Về ứng dụng chuyên môn trong công tác quản lý: Khi được phân công kiêm nhiệm các vị trí quản lý, tôi đã vận dụng chuyên môn của mình để cùng tập thể lãnh đạo, các thầy giáo, cô giáo, viên chức, người lao động xây dựng và triển khai thành công các chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn 2011-2020, tiêu biểu như tổ chức mô hình quản trị tài

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

chính, kế toán, cải tiến mô hình quản trị đại học, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong giảng dạy, nghiên cứu và quản trị nhà trường. Tôi cũng là 1 thành viên tham gia xây dựng và đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển đại học đa ngành và bền vững của UEH giai đoạn 2021-2025.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 07 tháng (tính từ ngày xếp ngạch giảng viên chính thức (01/12/2004) theo Quyết định số 293/QĐ-ĐHK/TCHC ngày 09/12/2004 của Hiệu trưởng về việc công nhận hoàn thành tập sự; không tính thời gian học nước ngoài).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	-	-	-	12	45	-	45/111/67,5
2	2018-2019	-	-	-	06	45	-	45/75/67,5
3	2019-2020	-	-	-	06	45	-	45/81/67,5
03 năm học cuối								
4	2020-2021	-	-	-	06	90	-	90/126/57,375
5	2021-2022	-	-	02	06	135	10	145/226/54
6	2022-2023	-	-	02	06	90	21	111/197,5/54

(\*) Giải thích tính số giờ chuẩn định mức: Bảng tính giờ chuẩn định mức trong 06 năm học từ năm 2017 đến năm 2023 (tính đến ngày 30/6/2023) được tính toán theo bảng chi tiết sau:

Năm học	Số giờ chuẩn	% Số giờ nghĩa vụ	Số giờ chuẩn định mức	Ghi chú về chức vụ năm giữ	Văn bản tham chiếu
2017-2018	270	25%	67,5	Trưởng phòng	(**)
2018-2019	270	25%	67,5	Trưởng phòng	(**)
2019-2020	270	25%	67,5	Trưởng phòng	(**)
2020-2021	270	25% (3 tháng) và 20% (9 tháng)	57,375	Trưởng phòng (3 tháng) và Phó Hiệu trưởng (9 tháng)	(**), (***)
2021-2022	270	20%	54	Phó Hiệu trưởng	(***)
2022-2023	270	20%	54	Phó Hiệu trưởng	(***)

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

(\*\*) Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định số 1224/QyĐ-ĐHKT-QTNN ngày 27/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên, trợ giảng của Trường ban hành theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(\*\*\*) Quy định số 327/QyĐ-ĐHKT-QTNN ngày 26/2/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên, trợ giảng của Trường ban hành theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*(Lưu ý: Toàn bộ thông tin về thời gian, kết quả tham gia đào tạo của Ứng viên đã được Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh xác nhận theo Giấy xác nhận số 141/ĐHKT-TCKT-QTNNL ban hành ngày 19/4/2023).*

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: Thái Lan năm 2004 và tại Pháp năm 2004.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam (môn học Principle of Accounting, Chương trình liên kết với Đại học Curtin, Úc tại Việt Nam; môn học Kế toán Mỹ, hệ Đại học chính quy, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh theo Giấy xác nhận số 02/ĐHKT-VĐTQT-KT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh).

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Trần Thị Nhu Trâm		HVCH	X		Từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 324/QĐ- ĐHKT-ĐTSDH ngày 14/1/2022 về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đợt 4 năm 2021 và Bằng thạc sĩ Kế toán số hiệu 007206 ký ngày 14/1/2022
2.	Nguyễn Hoàng Huyền Thanh		HVCH	X		Từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 1458/QĐ- ĐHKT-ĐTSDH ngày 03/6/2022 công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đợt 1 năm 2022 và Bằng thạc sĩ Kế toán số hiệu 007866 ký ngày 03/6/2022
3.	Võ Thị Trường Vy		HVCH	X		Từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2022	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 1028/QĐ- ĐHKT-ĐTSDH ngày 11/4/2023 công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đợt 1 năm 2023 và Bằng thạc sĩ Kế toán số hiệu 008745 ký ngày 11/4/2023
4.	Phan Quỳnh Trang		HVCH	X		Từ tháng 12/2021 đến tháng 2/2023	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 1028/QĐ- ĐHKT-ĐTSDH ngày 11/4/2023 công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đợt 1 năm 2023 và Bằng thạc sĩ Kế toán số hiệu 008739 ký ngày 11/4/2023

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

(Kèm theo giấy xác nhận quá trình tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ số 785/ĐHKT-ĐTSDH ngày 14/4/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Các luận văn hướng dẫn HVCH đã kê khai được thực hiện tương ứng với các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: có 03 HVCH, cụ thể:
  - Số thứ tự [2], tên luận văn “Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính – Nghiên cứu tại các doanh nghiệp dệt may Việt Nam”.

- Số thứ tự [3], tên luận văn “Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”.
- Số thứ tự [4], tên luận văn “Hoàn thiện hệ thống Basware Cloudscan xử lý dữ liệu đầu vào tại bộ phận kế toán thanh toán Công ty TNHH dịch vụ chuỗi cung ứng DHL (Việt Nam)”.
- Hướng nghiên cứu 2: có 01 HVCH có số thứ tự [1], tên luận văn “Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên”.
- Hướng nghiên cứu 3: Không có

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1.	Chương sách - Chapter 8 có tên “A theory extension related to Task-Technology Fit: Considering its impacts on ERP system success” thuộc Book Chapter Series “Vietnam and the Global Economy - Recent Developments in Vietnamese Business and Finance” <a href="https://doi.org/10.1142/9789811227158_0008">https://doi.org/10.1142/9789811227158_0008</a>	TK	World Scientific, xuất bản ngày 10/3/2021 (ISBN: 978-981-122-714-1)	02	Thi Bao Quyên Phan, Quang Hưng Bui	Chương 8 (từ trang 173-198)	Giấy Xác nhận số 10/ĐHK-T-QLKHHTQT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh xác nhận về mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo (có xác nhận của Đồng chủ biên và Khoa chuyên ngành nơi đơn vị sử dụng sách)
2.	Quản trị đại học theo mô hình doanh nghiệp	TK	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2021 (ISBN: 978-604-922-967-1)	04	Trịnh Thùy Anh, Bùi Quang Hùng	Chương 3 (từ trang 168-199)	Biên bản nghiệm thu ngày 19/2/2022 của Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài KHCN cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quyết định số 239/QĐ-BGDĐT ngày 13/1/2022 và

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
							Giấy Xác nhận số 09/ĐHKT-QLKHHTQT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh xác nhận về mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo (có xác nhận của Đồng chủ biên và Khoa chuyên ngành nơi đơn vị sử dụng sách)
3.	Nghiên cứu tác động của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với tăng trưởng kinh tế tỉnh Vĩnh Long	TK	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2022 (ISBN: 978-604-346-130-5)	02	Bùi Quang Hùng, Phạm Dương Phương Thảo	Chương 1 (từ trang 23-107)	Quyết định phê duyệt số 3155/ĐHKT-QLKHHTQT ngày 31/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Biên bản nghiệm thu ngày 20/2/2023 theo Quyết định số 206/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT ngày 07/2/2023 và Giấy Chứng nhận số 32/ĐHKT-QLKHHTQT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh xác nhận về mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo (có xác nhận của Viện đào tạo chuyên ngành nơi đơn vị sử dụng sách)
4.	Hệ thống thông tin kế toán Phần 2	GT	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2022 (ISBN: 978-604-346-166-4)	08	Bùi Quang Hùng	Chương 1 (từ trang 17-39); Chương 8 và Chương 9	Biên bản nghiệm thu ngày 01/3/2023 theo Quyết định số 238/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ký ngày

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
						(từ trang 240-266)	15/2/2023, Quyết định số 1772/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ký ngày 27/3/2023 về phê duyệt sách giáo trình và Giấy Xác nhận số 45/ĐHKT-QLKHHTQT ngày 04/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh xác nhận về mục đích sử dụng sách giáo trình phục vụ đào tạo (có xác nhận của Khoa đào tạo chuyên ngành nơi đơn vị sử dụng sách)

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên/đồng chủ biên sau TS: 01 chương sách có số thứ tự [1].

Các sách phục vụ đào tạo được biên soạn tương ứng với các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: gồm 02 quyển có số thứ tự [1], [4]  
*Trong đó*, có 01 là chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản có số thứ tự [1]
- Hướng nghiên cứu 2: gồm 01 quyển có số thứ tự [2]
- Hướng nghiên cứu 3: gồm 01 quyển có số thứ tự [3]

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I. Trước khi được công nhận TS					
II. Sau khi được công nhận TS					
1.	Tên đề tài: “Nghiên cứu mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (Innovation) của Việt Nam thời kỳ đến năm 2030”, thuộc Chương trình “Nghiên cứu các vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế xã hội” - Mã số KX01/16-20	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mã số: KX.01.17/16-20</li> <li>Cấp quản lý: đề tài cấp Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ</li> </ul>	Từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 8 năm 2019	Nghiệm thu ngày 08/1/2020 và xếp loại kết quả: Đạt
2.	Tên đề tài: “Nhận diện các rủi ro công nghệ thông tin ảnh hưởng đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh”	CN	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mã số: CS-2019-43</li> <li>Cấp quản lý: đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh</li> </ul>	Từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020	Nghiệm thu ngày 28/7/2020 và xếp loại kết quả: Tốt
3.	Tên đề tài: “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đẩy mạnh quốc tế hóa giáo dục Việt Nam”, thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam” - Mã số nhiệm vụ KHGD/16-20.ĐT.018	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mã số: KHGD/16-20.ĐT.18</li> <li>Cấp quản lý: đề tài cấp Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> </ul>	Từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 11 năm 2019	Nghiệm thu ngày 03/12/2020 và xếp loại kết quả: Đạt
4.	Tên đề tài: “Nghiên cứu các giải pháp tài chính, quản lý và kiểm soát chất lượng cho các trường đại học Việt Nam theo hướng tự chủ hoàn toàn”, thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo “Nghiên cứu mô hình quản	CN	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mã số: CT-2018-05-05</li> <li>Cấp quản lý: đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> </ul>	Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020	Nghiệm thu ngày 19/2/2022 và xếp loại kết quả: Đạt



TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	trị đại học công lập theo cơ chế tự chủ hoàn toàn”				
5.	Tên đề tài: “Đánh giá tác động của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với nền kinh tế tỉnh Vĩnh Long”	CN	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mã số: 05/HĐ-2021</li> <li>Cấp quản lý: đề tài cấp Tỉnh Vĩnh Long</li> </ul>	Từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022	Nghiệm thu ngày 07/10/2022 và xếp loại kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã kê khai được thực hiện tương ứng với các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: gồm 01 đề tài có số thứ tự [2]
- Hướng nghiên cứu 2: gồm 02 đề tài có số thứ tự [3], [4]
- Hướng nghiên cứu 3: gồm 02 đề tài có số thứ tự [1], [5]

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1	Bài công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế							
1.	The relationship of software fit and organizational resistance on the success of accounting software	1	X	Accounting and Management Information Systems (ISSN: 1583-4387)	ABDC [Hạng C]	1	Tạp 8, Số 2, trang 263-285	2009

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	implementation in Ho Chi Minh City, Vietnam							
I.2 Bài công bố trên Tạp chí khoa học trong nước								
2.	Môn học hệ thống thông tin kế toán: Tầm quan trọng và những nội dung chủ yếu	2	X	Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859-1116)			Số 168, trang 30-32	10/2004
3.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp và vấn đề đặt ra đối với kế toán	1	X	Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859-1116)			Số 224, trang 55-60	6/2009
4.	Vận dụng mô hình REA để thu thập thông tin cho quá trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán	1	X	Tạp chí Phát triển kinh tế (ISSN: 1859-1116)			Số 226, trang 55-60	8/2009
5.	The effects of software fit and users adaptation on the success of accounting packaged software implementation	1	X	Economic Development Review (ISSN: 1859-1116)			Số 193, trang 13-20	9/2010
6.	Ảnh hưởng của việc ứng dụng hệ thống quản trị nguồn lực đối với kế toán quản trị - Những định hướng nghiên cứu	1	X	Tạp chí Kế toán & kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Số 181, trang 71-74	10/2018
7.	Mô hình nghiên cứu tác động giữa các yếu tố đáp ứng và mức độ phù hợp của phần mềm đến sự thành công của quá trình ứng dụng các phần mềm kế toán đóng gói tại các doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí nghiên cứu kinh tế và kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9104)			Tập 29, số 8, trang 54-64	11/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I.3 Bài công bố trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
8.	The effect of Software Fit and Business Adaptation on Accounting Packaged Software Implementation Success: An empirical case in Ho Chi Minh City, Vietnam	1	X	Hội thảo quốc tế Lần thứ 3 về kinh doanh, kinh tế và kế toán “The 3rd International Conferene on Business, Economis and Accounting - IBEA” (ISSN: 978-602-19725-8-8)			Trang 66-75	Ngày 15-17 tháng 4 năm 2015
I.4 Bài công bố trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia								
9.	Hệ thống thông tin kế toán – Tổng quan và định hướng nghiên cứu	1	X	Hội thảo “Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến sự phát triển của Hệ thống thông tin kế toán và nghề nghiệp kế toán, kiểm toán” (ISSN: 978-604-922-121-7)			Trang 1-17	01/2015
10.	Doanh nghiệp Việt Nam với việc vận dụng IFRS để lập báo cáo tài chính	3		Hội thảo “IFRS - Cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam” (ISBN: 978-604-79-1528-6)			Trang 157-162	12/2016
11.	Mối quan hệ giữa đổi mới sáng tạo và hiệu quả hoạt động đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ	3	X (Tác giả đứng đầu)	Hội thảo “Mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (STI)” (ISBN: 978-604-922-616-8)			Trang 307-313	12/2017
12.	Mạnh dạn đổi mới giáo dục để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	3		Hội thảo “Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc lựa chọn mô hình và giải			Trang 5-10	Ngày 28 tháng 3

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam dựa trên STI			pháp thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam đến năm 2030” (ISBN: 978-604-922-751-6)				năm 2019
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Bài công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế							
13.	Innovation: From Capabilities to Performance in Manufacturing Enterprises in Vietnam <a href="https://jed.cau.ac.kr/archives/45-1/45-1-4.pdf">https://jed.cau.ac.kr/archives/45-1/45-1-4.pdf</a>	3	X (Tác giả đứng đầu)	Journal of Economic Development (ISSN: 0254-8372)	Scopus; Q4	10	Tập 45, số 1, trang 61-81	3/2020
14.	Accounting conservatism and banking expertise on board of directors <a href="https://doi.org/10.1007/s11156-019-00851-2">https://doi.org/10.1007/s11156-019-00851-2</a>	4		Review of Quantitative Finance and Accounting (ISSN: 0924-865X, eISSN: 1573-7179)	ISI-ESCI; Scopus; Q2	14	Tập 55, trang 501-539	8/2020
15.	The cash-holding link within the supply chain <a href="https://doi.org/10.1007/s11156-021-00979-0">https://doi.org/10.1007/s11156-021-00979-0</a>	4		Review of Quantitative Finance and Accounting (ISSN: 0924-865X, eISSN: 1573-7179)	ISI-ESCI; Scopus; Q2	3	Tập 57, trang 1309-1344	11/2021
16.	The impact of internal control systems on the intensity of innovation and organizational performance of public sector organizations in Vietnam: the moderating role of transformational leadership	3	X (Tác giả liên hệ)	Heliyon (ISSN: 2405-8440)	ISI-ESCI; IF=3.776; Scopus; Q1	35	Tập 8, số 2, trang 1-10, mã e08954	2/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<a href="https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2022.e08954">https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2022.e08954</a>							
17.	The impacts of the Covid-19 pandemic, policy responses and macroeconomic fundamentals on market risks across sectors in Vietnam <a href="https://doi.org/10.1371/journal.pone.0272631">https://doi.org/10.1371/journal.pone.0272631</a>	4	X (Tác giả đứng đầu)	PLoS One (ISSN: 1932-6203)	ISI-SCIE; IF=3.752; Scopus; Q1	2	Tập 17, số 8, mã e0272631	8/2022
18.	Market volatility and spillover across 24 sectors in Vietnam <a href="https://doi.org/10.1080/23322039.2022.2122188">https://doi.org/10.1080/23322039.2022.2122188</a>	5	X (Tác giả đứng đầu)	Cogent Economics and Finance (ISSN: 2332-2039)	ISI-ESCI; Scopus; Q2	2	Tập 10, số 1, mã 2122188	9/2022
19.	A Network Analysis of Return Connectedness in Financial Stability: Insights into Disease and Economic Policy Uncertainties <a href="https://doi/epdf/10.1142/S0219477523400023">https://doi/epdf/10.1142/S0219477523400023</a>	4	X (Tác giả đứng đầu)	Fluctuation and Noise Letters (ISSN: 0219-4775, eISSN: 1793-6780)	ISI-SCIE; IF=1.652; Scopus; Q1		Tập 22, số 1, mã 2340002	10/2022
20.	The importance of digitalization in powering environmental innovation performance of European countries <a href="https://doi.org/10.1016/j.jik.2022.100284">https://doi.org/10.1016/j.jik.2022.100284</a>	3	X (Tác giả đứng đầu)	Journal of Innovation & Knowledge (ISSN: 2444-569X, eISSN: 2530-7614)	ISI-SSCI; IF=11.219; Scopus; Q1	4	Tập 8, số 1, mã 100284	1-3/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21.	Performance implications of the interaction between the accountants' participation in strategic decision-making and accounting capacity <a href="https://doi.org/10.1108/JABES-04-2022-0087">https://doi.org/10.1108/JABES-04-2022-0087</a>	4	X (Tác giả đứng đầu)	Journal of Asian Economic and Business Studies (ISSN: 2615-9104; eISSN: 2515-964X)	ISI-ESCI; Scopus; Q1		Tập 30, số 1, trang 67-81	3/2023
22.	Advancement of cloud-based accounting effectiveness, decision-making quality, and firm performance through digital transformation and digital leadership: Empirical evidence from Vietnam <a href="https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e16929">https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e16929</a>	4	X (Tác giả đứng đầu)	Heliyon (ISSN: 2405-8440)	ISI-SCIE; IF=3.776; Scopus; Q1		Tập 9, số 6, mã e16929	6/2023
II.2 Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước								
23.	Kế toán quản trị khu vực công Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng 4.0	2	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Tập 198, trang 6-8 và 30	3/2020
24.	Phát triển khả năng tư duy phản biện thông tin qua môn học lý thuyết kế toán	2	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			Tập 727, Kỳ 2, trang 135-137	4/2020
25.	Kinh nghiệm quốc tế về kiểm toán nội bộ tại đơn vị thuộc khu vực công và hàm ý chính sách cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập	2	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Tập 199, trang 8-10 và 17	4/2020
26.	The effects of Firm's Innovation on Customer's	4	X (Tác giả)	Ho Chi Minh City Open University		1	Tập 10, số 1,	4/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Loyalty: A case study at Saigon COOP <a href="https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.en.10.1.222.2020">https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.en.10.1.222.2020</a>		đứng đầu)	Journal of Science (ISSN: 2734-9314)			trang 82-100	
27.	Quá trình tiêu chuẩn hóa quốc tế đối với kế toán công	2	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			Tập 728, Kỳ 1, trang 162-164	5/2020
28.	Đánh giá nhu cầu học tập và giải pháp đáp ứng cho việc đào tạo ngành Kế toán công tại Việt Nam	4		Tạp chí Kinh tế và dự báo (ISSN: 0866-7120)			Tập 16, số 734, năm thứ 53, trang 62-64	6/2020
29.	Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức kế toán nhằm kiểm soát chi hoạt động tại các đơn vị giáo dục công lập	2		Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Tập 201, trang 12-15	6/2020
30.	Mối quan hệ giữa rủi ro công nghệ thông tin và chất lượng hệ thống thông tin kế toán: Nhìn từ các doanh nghiệp tại TP.HCM	2	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Tập 202, trang 32-37	7/2020
31.	The current situation and solutions of effective university governance in Vietnamese public higher education institutions <a href="https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.en.12.1.1900.2022">https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.en.12.1.1900.2022</a>	5	X (Tác giả đứng đầu)	HCMCOUJS-Economics and Business Administration (ISSN: 2734-9314)			Tập 12, số 1, trang 36-49	8/2020
32.	Mô hình thể điểm với việc đánh giá thành quả hoạt động của tổ chức khu vực công	2	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			Tập 739, Kỳ 2, trang 36-38	10/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
33.	Áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế trong việc trình bày báo cáo tài chính công tại Việt Nam	3	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			Tập 742, Kỳ 1, trang 84-87	12/2020
34.	Hiệu quả quản lý tài chính tại các trường đại học công lập theo hướng tự chủ	4	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			Tập 751, Kỳ 2, trang 58-62	4/2021
35.	Research on the model of university autonomy in the direction of corporate governance <a href="https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.en.11.2.1950.2021">https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.en.11.2.1950.2021</a>	3		HCMCOUJS- Economics and Business Administration (ISSN: 2734-9314)			Tập 11, số 2, trang 31-41	4/2021
36.	Các nghiên cứu trên thế giới về nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng thẻ điểm (PSS) trong đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị công	2		Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Tập 213, trang 14, 15 và 31	6/2021
37.	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại Việt Nam	4	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			Tập 756, Kỳ 1, trang 96-98	7/2021
38.	Trao đổi về tính ổn định lợi nhuận và các thành phần trong lợi nhuận của doanh nghiệp	3	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			Tập 761, Kỳ 2, trang 40-42	9/2021
39.	Giải pháp phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đối với nền kinh tế tỉnh Vĩnh Long	2	X (Tác giả đứng đầu)	Bản tin Khoa học và Công nghệ Vĩnh Long (ISSN: 1859-2090)			Tập 3, trang 18-21	3/2022
40.	Organizational citizenship behavior and employee performance during the Covid-19 pandemic	3	X (Tác giả đứng đầu)	HCMCOUJS- Economics and Business			Tập 12, số 2, trang 33-43	4/2022



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<a href="https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.en.12.2.2141.2022">https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.en.12.2.2141.2022</a>			Administration (ISSN: 2734-9314)				
41.	Cách tiếp cận mới trong giảng dạy nguyên lý kế toán	2	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			Tập 6, số 2, trang 132-135	5/2022
42.	How can Vietnamese firms benefit from internal control and responsible leadership?	3	X (Tác giả đứng đầu)	Review of Finance (ISSN: 2615-8981)			Tập 5, số 3, trang 42-44	9/2022
43.	Vai trò trung gian của sự hữu hiệu của kiểm soát nội bộ và sự hài lòng trong công việc đối với mối quan hệ giữa sự nhất quán của lãnh đạo và hiệu suất công việc	3	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Tập 229, số 25-29	10/2022
44.	Digitalization of accounting systems for enhancing organizational resilience and performance	2	X (Tác giả đứng đầu)	Review of Finance (ISSN: 2615-8981)			Tập 5, số 4, trang 41-43	11/2022
45.	Lãnh đạo chuyển đổi, năng lực đổi mới và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	3	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9104)			Tập 34, số 1, trang 103-118	1/2023
46.	Bàn luận về thang đo tính hữu hiệu hệ thống kiểm soát nội bộ theo 17 nguyên tắc COSO 2013 trong doanh nghiệp lĩnh vực nhà hàng khách sạn	2	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Tập 236, số tháng 05/2023, trang 22-26	5/2023
47.	Nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ trong mối quan hệ đối sánh giữa báo cáo COSO và khung quản lý chất lượng ISO	2	X (Tác giả đứng đầu)	Tạp chí Kinh tế và dự báo (ISSN: 0866-7120)			Tập 15, số 842, năm thứ 56, trang 38-41	5/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.3 Bài đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
48.	Some models of public university autonomy in Asia and some suggestions for higher education in Vietnam	4	X (Tác giả đứng đầu)	Conference “Perspectives of University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education” (ISBN: 978-604-922-965-7)			Trang 61-75	9/2020
49.	Diversification of revenue sources at higher education institutions in the autonomy context - A necessary direction	4	X (Tác giả đứng đầu)	Conference “Perspectives of University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education” (ISBN: 978-604-922-965-7)			Trang 160-169	9/2020
II.4 Bài đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia								
50.	Blockchain và An toàn thông tin kế toán: Tiếp cận từ quan điểm ITGCs	3		Hội thảo “Quá trình chuyển đổi số của nền kinh tế Việt Nam: Công nghệ, thị trường và chính sách” (ISBN: 978-604-922-910-7)			Trang 47-63	11/2020
51.	Nhu cầu tích hợp năng lực công nghệ trong chương trình đào tạo kế toán và kiểm toán	3		Hội thảo “Quá trình chuyển đổi số của nền kinh tế Việt Nam: Công nghệ, thị trường và chính sách” Tập 2 (ISBN: 978-604-922-919-0)			Trang 313-349	11/2020
52.	Ranking of control activities in an Enterprise Resource Planning environment from the	2		Hội thảo “Hệ thống thông tin trong kinh doanh và quản lý			Trang 174-187	12/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	perspectives of different stakeholders			ISBM 20” (ISBN: 978-604-922-922-0”				
53.	Chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid -19	3	X (Tác giả đứng đầu)	Hội thảo “Kinh tế Việt Nam năm 2021 và triển vọng năm 2022: Ổn định kinh tế vĩ mô và lãnh mạnh tài chính trong bối cảnh đại dịch Covid -19” (ISBN: 978-604-330-227-1)			Trang 204-210	Ngày 25 tháng 4 năm 2022
54.	Khái luận và định hướng áp dụng phương pháp giảng dạy kế toán theo mô hình kết hợp trong bối cảnh số	2	X (Tác giả đứng đầu)	Hội thảo “Tác động cách mạng công nghiệp 4.0 đến nghề kế toán - Sự thích ứng từ phía cơ sở đào tạo và doanh nghiệp” (ISBN: 978-604-80-7441-8)			Trang 47-54	Ngày 11 tháng 11 năm 2022

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 08 bài thuộc danh mục ISI/Scopus gồm các bài có số thứ tự [13], [17], [18], [19], [20], [21], [22] là tác giả đứng đầu, bài có số thứ tự [16] là tác giả liên hệ. Về kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố thì các bài viết đã đăng được thực hiện tương ứng với các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: gồm 34 bài viết có số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [14], [15], [18], [19], [21], [22], [23], [24], [27], [28], [30], [33], [37], [38], [41], [42], [43], [44], [46], [47], [50], [51], [52], [54]  
*Trong đó, có 04 bài trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín là tác giả chính sau TS: [18], [19], [21], [22]*
- Hướng nghiên cứu 2: gồm 10 bài viết có số thứ tự [16], [25], [29], [31], [32], [34], [35], [36], [48], [49]  
*Trong đó, có 01 bài trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín là tác giả chính sau TS: [16]*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng nghiên cứu 3: gồm 10 bài viết có số thứ tự [11], [12], [13], [17], [20], [26], [39], [40], [45], [53]

Trong đó, có 03 bài trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín là tác giả chính sau TS: [13], [17], [20]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1.	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước “Nghiên cứu mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (Innovation) của Việt Nam thời kỳ đến năm 2030” - Số đăng ký: 2020-52-334/KQNC	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	27/3/2020	Đồng tác giả	24
2.	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước “Nghiên cứu mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (Innovation) của Việt Nam thời kỳ đến năm 2030” - Số đăng ký: 2020-52-334/KQNC	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	09/2/2021	Đồng tác giả	11

dụng ngân sách nhà nước “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đẩy mạnh quốc tế hóa giáo dục Việt Nam” - Số đăng ký: 2021-52-242/KQNC	Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ			
--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: (không có)

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDDT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1.	Xây dựng chương trình đào tạo ngành “Công nghệ và đổi mới sáng tạo”, trình độ đại học	Tham gia	Quyết định số 2137/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ký ngày 30/9/2021	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 3895/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ký ngày 08/12/2021	
2.	Xây dựng chương trình đào tạo “Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW	Tham gia	Quyết định số 2626/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT của Hiệu trưởng Trường	Trường Đại học Kinh tế	Quyết định số 2610/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT của Hiệu trưởng Trường	

	CFAB plus”, trình độ đại học		Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ký ngày 08/8/2022	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ký ngày 29/8/2022	
3.	Thẩm định chương trình đào tạo ngành “An toàn thông tin”, trình độ đại học	Chủ tịch Hội đồng	Quyết định số 813/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPCTCT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ký ngày 18/3/2023	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 831/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPCTCT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh ký ngày 29/3/2023	

(Lưu ý: Toàn bộ thông tin về việc Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học cũng như việc được đưa vào áp dụng thực tế đã được Ứng viên kê khai và được Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh xác nhận theo Giấy xác nhận số 03/ĐHKT-ĐBCPTCT ban hành ngày 18/4/2023).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:  
(hồ sơ ứng viên không có tiêu chuẩn nào không đủ so với quy định để cần đề xuất công trình khoa học thay thế).

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT

(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



Bùi Quang Hùng